

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-BKH-CN ngày 30/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt kinh phí dự án ủy quyền địa phương quản lý thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, bắt đầu thực hiện từ năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 3234/QĐ-BKH-CN ngày 31/10/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt dự án, nhiệm vụ do Trung ương quản lý thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, bắt đầu thực hiện từ năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2806/QĐ-BKH-CN ngày 24/9/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt dự án, nhiệm vụ do Trung ương quản lý thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, bắt đầu thực hiện từ năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1532/QĐ-BKH-CN ngày 11/6/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi;

Căn cứ Công văn số 384/BKH-CN-KHTC ngày 26/02/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh phụ lục ban hành kèm theo công văn hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cấp kinh phí đối ứng thực hiện dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi do Trung ương quản lý, bắt đầu thực hiện từ năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt cấp kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1375/TTr-SKHCN ngày 11/8/2021; của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 5420/STC-HCSN ngày 06/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, năm 2021, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục và dự toán nhiệm vụ KH&CN mới thuộc Chương trình nông thôn miền núi ủy quyền địa phương quản lý

1.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 01 nhiệm vụ (*Tên, đơn vị chủ trì, mục tiêu, nội dung chính, dự kiến kết quả, thời gian thực hiện, kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN tại Phụ lục I kèm theo*).

1.2. Kinh phí thực hiện: 14.519,026 triệu đồng (*Mười bốn tỷ, năm trăm mười chín triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn đồng*), trong đó:

- Sự nghiệp KH&CN Trung ương: 1.690,0 triệu đồng;
- Sự nghiệp KH&CN địa phương: 1.697,587 triệu đồng;
- Nguồn tự có và nguồn khác: 11.131,439 triệu đồng.

(Có dự toán chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Kinh phí cấp để thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, năm 2021

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 03 nhiệm vụ, trong đó:

- Nhiệm vụ mới (ủy quyền địa phương quản lý): 01 nhiệm vụ;
- Nhiệm vụ chuyển tiếp (do Trung ương quản lý): 01 nhiệm vụ;
- Nhiệm vụ đã nghiệm thu (do Trung ương quản lý): 01 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp đợt này: 1.594,0 triệu đồng (*Một tỷ, năm trăm chín mươi tư triệu đồng*), trong đó:

- Nhiệm vụ mới: 800,0 triệu đồng;
- Nhiệm vụ chuyển tiếp: 294,0 triệu đồng;
- Nhiệm vụ đã nghiệm thu: 500,0 triệu đồng.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

3. Nguồn kinh phí:

- Từ nguồn sự nghiệp KH&CN Trung ương : 800,0 triệu đồng.

- Từ nguồn sự nghiệp KH&CN địa phương trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021: 794,0 triệu đồng.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN đổi mới nhiệm vụ KH&CN mới; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

3. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai, thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác của số liệu, hồ sơ thẩm định nhiệm vụ KH&CN và việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục I
DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MIỀN NÚI, NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH TW	SNKH ĐP
1.	Dự án: Ứng dụng công nghệ cao xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ dưa lưới đạt tiêu chuẩn VietGAP tại tỉnh Thanh Hóa	Công ty TNHH TM-DV Nông nghiệp CNC Rich Farm	Mục tiêu chung: tiếp nhận, chuyển giao và ứng dụng được các quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo quản dưa lưới để xây dựng thành công mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ Dưa lưới (Cucumis melo L) theo chuỗi giá trị đạt tiêu chuẩn VietGAP góp phần nâng cao hiệu quả canh tác, tăng thu nhập cho người nông dân tại tỉnh Thanh Hóa, Mục tiêu cụ thể: - Tiếp nhận và làm chủ được quy trình kỹ thuật trồng dưa lưới trên giá thể trong nhà màng áp	- Chuyển giao và tiếp nhận quy trình kỹ thuật trồng dưa lưới trên giá thể trong nhà màng áp dụng tưới nhỏ giọt. - Khảo sát lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình - Xây dựng mô hình sản xuất dưa lưới tập trung quy mô 1ha đạt tiêu chuẩn VietGAP. - Xây dựng mô hình liên kết sản xuất dưa lưới đạt tiêu chuẩn VietGAP với các hộ nông dân, quy mô 0,5ha/2 hộ. - Xây dựng tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm dưa lưới. - Xây dựng được mô hình về bảo quản và	Về sản phẩm khoa học: Quy trình kỹ thuật trồng dưa lưới trên giá thể trong nhà màng áp dụng tưới nhỏ giọt của Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Về sản phẩm cụ thể: - Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ dưa lưới đạt tiêu chuẩn VietGAP, năng suất bình quân đạt 30 tấn/vụ/ha, độ Brix ≥ 130 , đạt chứng nhận VietGAP; sản lượng 135 tấn dưa lưới đạt tiêu chuẩn VietGAP. - Đào tạo được 10 kỹ thuật viên. - 200 lượt nông dân được tập huấn thành thạo kỹ thuật.	36 tháng	14.519,026	1.690,0	1.697,587

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh ph (Triệu đồng)		
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH TW	SNKH ĐP
			<p>dụng tưới nhỏ giọt của Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao.</p> <p>- Xây dựng thành công mô hình liên kết, sản xuất tiêu thụ dưa lưới quy mô 1,5ha (1ha tại công ty Richfarm; 0,5ha tại hộ nông dân); năng suất bình quân 30 tấn/vụ/ha; độ Brix $\geq 13^0$; đạt tiêu chuẩn VietGAP.</p> <p>- Đào tạo được 10 cán bộ kỹ thuật, tập quy trình kỹ thuật cho 200 hộ nông dân</p>	<p>tiêu thụ sản phẩm dưa lưới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Đào tạo, tập huấn.</p> <p>-Xây dựng bản hướng dẫn xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ dưa lưới đạt tiêu chuẩn VietGAP.</p> <p>- Xây dựng phương án nhân rộng mô hình.</p> <p>- Tổng kết, nghiệm thu dự án.</p>					
Cộng							14.519,026	1.690,0	1.697,587

Phụ lục II
Dự toán chi tiết dự án “Ứng dụng công nghệ cao xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ
dưa lưới đạt tiêu chuẩn VietGAP tại tỉnh Thanh Hóa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH Trung ương (Đã được Bộ KH&CN phê duyệt)	SNKH địa phương	Tự có	Khác
1	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ	350,0	350,0	0	0	0
2	Đào tạo, tập huấn	190,0	190,0	0	0	0
3	Nguyên vật liệu năng lượng	9.571,718	1.000,0	1.140,279	6.098,939	1.332,5
4	Thiết bị máy móc	95,0	0	0	95,0	0
5	Xây dựng cơ bản	400,0	0	0	400,0	0
6	Công lao động	3.528,52	100,0	278,52	2.100,0	1.050,0
7	Chi khác	383,788	50,0	278,788	55,0	0
	Tổng	14.519,026	1.690,0	1.697,587	8.748,939	2.382,5

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1286/SKH-CN-KLTD ngày 05/8/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục III

**CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CHO NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MIỀN NÚI, NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí								
				Tổng số	Trong đó		Đã cấp	Trong đó		Cấp đợt này	Trong đó	
					SNKH TW	SNKH ĐP		SNKH TW	SNKH ĐP		SNKH TW	SNKH ĐP
I	Nhiệm vụ mới thuộc Chương trình Nông thôn miền núi ủy quyền địa phương quản lý											
1	Dự án: Ứng dụng công nghệ cao xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ dưa lưới đạt tiêu chuẩn VietGAP tại tỉnh Thanh Hóa.	Công ty TNHH TM-DV Nông nghiệp CNC Rich Farm	36 tháng	14.519,026	1.690	1.697,587	0	0	0	800	800	0
II	Nhiệm vụ chuyển tiếp thuộc Chương trình Nông thôn miền núi do Trung ương quản lý											
1	Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất lúa, gạo an toàn, bền vững theo chuỗi giá trị tại một số huyện nông thôn miền núi tỉnh Thanh Hóa.	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	10/2019 - 9/2022	9.000	3.460	1.434,39	3.910	3.200	710	294	0	294

T T	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí								
				Tổng số	Trong đó		Đã cấp	Trong đó		Cấp đợt này	Trong đó	
					SNKH TW	SNKH ĐP		SNKH TW	SNKH ĐP		SNKH TW	SNKH ĐP
III	Nhiệm vụ đã nghiệm thu thuộc chương trình Nông thôn miền núi do Trung ương quản lý											
1	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình ương nuôi ốc Hương (<i>Babylonia areolata</i>) thương phẩm tại vùng bãi ngang ven biển tỉnh Thanh Hóa.	Công ty TNHH Quang Thịnh	11/2016 - 10/2018	7.000	2.670	996,5	3.166,5	2.670	496,5	500	0	500
Tổng cộng (I+II+III)				30.519,026	7.820	4.128,477	7.076,5	5.870	1.206,5	1.594	800	794